

Số: 20/NQ-HĐND

Long Thành, ngày 29 tháng 9 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**

**Quyết định biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan chuyên môn của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; viên chức, số lượng hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn phường năm 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG LONG THÀNH  
KHÓA I - KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 24 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 10 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm công chức;*

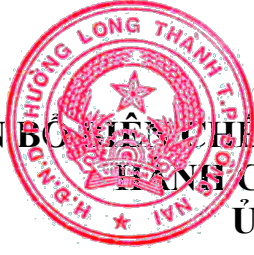
*Căn cứ Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 235/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định hợp đồng thực hiện công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Quyết định số 2674/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai về việc phân bổ biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã; số lượng người làm việc, số lượng hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập; số người làm việc tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ năm 2026;*

*Xét Tờ trình số 354/TTr-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường về việc xem xét, quyết định phân bổ biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường; viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập, số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn phường năm 2026; Báo cáo thẩm tra số 53/BC-BVHXXH ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân phường; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.*

**Nguyễn Hữu Nguyên**



**PHỤ LỤC I**  
**PHÂN BỐ TIỀN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN**  
**HÀNH CHÍNH CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN,**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2026  
 của Hội đồng nhân dân phường)

| STT         | Tên cơ quan, đơn vị                                            | Biên chế<br>cán bộ, công<br>chức |
|-------------|----------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| <b>I</b>    | <b>Lãnh đạo và các ban HĐND, UBND</b>                          | <b>6</b>                         |
| 1           | Hội đồng nhân dân phường                                       | 3                                |
| 2           | Ủy ban nhân dân phường                                         | 3                                |
| <b>II</b>   | <b>Các cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân<br/>dân phường</b> | <b>84</b>                        |
| 1           | Văn phòng HĐND và UBND phường                                  | 18                               |
| 2           | Phòng Văn hóa – Xã hội phường                                  | 24                               |
| 3           | Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường                        | 31                               |
| 4           | Trung tâm phục vụ hành chính công                              | 11                               |
| <b>Tổng</b> |                                                                | <b>90</b>                        |



**PHỤ LỤC II**  
**PHÂN BỐ BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC HƯỞNG LƯƠNG**  
**TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP**  
**CÔNG LẬP NĂM 2026**

(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2026  
của Hội đồng nhân dân phường)

| STT                          | Tên cơ quan, đơn vị                   | Số lượng viên chức phân bổ |
|------------------------------|---------------------------------------|----------------------------|
| <b>TỔNG SỐ</b>               |                                       | <b>820</b>                 |
| <b>A. SỰ NGHIỆP KHÁC</b>     |                                       | <b>17</b>                  |
| 1                            | Trung tâm dịch vụ tổng hợp            | 17                         |
| <b>B. SỰ NGHIỆP Y TẾ</b>     |                                       | <b>32</b>                  |
| 1                            | Trạm Y tế                             | 32                         |
| <b>C. SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC</b> |                                       | <b>771</b>                 |
| <b>I</b>                     | <b>Bậc Mầm non</b>                    | <b>136</b>                 |
| 1                            | Trường Mầm non Lộc An                 | 63                         |
| 2                            | Trường Mầm non Hoa Mai                | 73                         |
| <b>II</b>                    | <b>Bậc Tiểu học</b>                   | <b>326</b>                 |
| 3                            | Trường Tiểu học Suối Trầu             | 61                         |
| 4                            | Trường Tiểu học Bình Sơn              | 51                         |
| 5                            | Trường Tiểu học Long Thành A          | 85                         |
| 6                            | Trường Tiểu học Long Thành B          | 74                         |
| 7                            | Trường Tiểu học Long An               | 55                         |
| <b>III</b>                   | <b>Bậc Trung học cơ sở</b>            | <b>309</b>                 |
| 8                            | Trường Trung học cơ sở Bình Sơn       | 78                         |
| 9                            | Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đức Ứng | 93                         |
| 10                           | Trường Trung học cơ sở Long Thành     | 83                         |
| 11                           | Trường Trung học cơ sở Long An        | 55                         |



**PHỤ LỤC III**  
**PHÂN BỐ SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ**  
**ĐẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC CÔNG LẬP**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 20 /NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2026*  
*của Hội đồng nhân dân phường)*

| STT            | Tên cơ quan, đơn vị                   | Số lượng hợp đồng |
|----------------|---------------------------------------|-------------------|
| <b>TỔNG SỐ</b> |                                       | <b>36</b>         |
| <b>I</b>       | <b>Bậc Mầm non</b>                    | <b>0</b>          |
| 1              | Trường Mầm non Lộc An                 | 0                 |
| 2              | Trường Mầm non Hoa Mai                | 0                 |
| <b>II</b>      | <b>Bậc Tiểu học</b>                   | <b>19</b>         |
| 3              | Trường Tiểu học Suối Trầu             | 4                 |
| 4              | Trường Tiểu học Bình Sơn              | 5                 |
| 5              | Trường Tiểu học Long Thành A          | 4                 |
| 6              | Trường Tiểu học Long Thành B          | 6                 |
| 7              | Trường Tiểu học Long An               | 0                 |
| <b>III</b>     | <b>Bậc Trung học cơ sở</b>            | <b>17</b>         |
| 8              | Trường Trung học cơ sở Bình Sơn       | 8                 |
| 9              | Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đức Ứng | 3                 |
| 10             | Trường Trung học cơ sở Long Thành     | 4                 |
| 11             | Trường Trung học cơ sở Long An        | 2                 |